

Số: 1052/TTr-PCTN

Hải Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2021

V/v thực hiện kê khai TSTN
hàng năm và kê khai TSTN
bổ sung năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Quỹ, Hội có tính chất đặc thù thuộc UBND tỉnh;
- Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập;

Thực hiện Kế hoạch số 4740/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và kê khai tài sản, thu nhập năm 2021;

Để việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (*sau đây viết tắt là TSTN*) hàng năm và bổ sung của năm 2021 được kịp thời, bảo đảm đúng yêu cầu, nội dung và thời gian theo quy định, Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai TSTN căn cứ quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 623/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh để chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và bổ sung của năm 2021 tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cần lưu ý một số nội dung sau:

1. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm và bổ sung năm 2021

1.1. Kê khai TSTN hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau:

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên.

- Người có nghĩa vụ kê khai đang giữ các ngạch công chức và chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1.2. Kê khai TSTN bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai (Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) có biến động về TSTN trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ các trường hợp đã kê khai TSTN hằng năm.

2. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai TSTN

- Việc kê khai TSTN hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc kê khai TSTN bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Lưu ý: Người có nghĩa vụ kê khai vẫn phải kê khai TSTN bổ sung khi có biến động TSTN do chuyển đổi từ loại tài sản này sang loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên, mặc dù tổng TSTN phát sinh trong năm không quá 300 triệu đồng. Ví dụ, ông A kê khai TSTN lần đầu có 10 cây vàng; trong năm 2021, ông A bán 06 cây vàng được 306 triệu đồng và gửi tiết kiệm ở ngân hàng B; trường hợp của ông A thuộc đối tượng phải kê khai TSTN bổ sung năm 2021.

- Việc kê khai TSTN hằng năm và kê khai TSTN bổ sung của năm 2021 phải hoàn thành trước ngày 31/12/2021 theo đúng quy định tại Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

(Mẫu bản kê khai TSTN và Hướng dẫn kê khai được đăng tải kèm theo Công văn này trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <http://thanhtra.haiduong.gov.vn>; mục “Thông báo”).

3. Tổ chức việc kê khai TSTN; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021

Trình tự tổ chức việc kê khai TSTN và tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021 được thực hiện theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3.1. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát TSTN:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai TSTN giao cho cơ quan có chức năng, nhiệm vụ về công tác tổ chức

cán bộ hoặc công chức được giao phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tham mưu lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và kê khai TSTN bổ sung của năm 2021 để phê duyệt theo quy định (*đề nghị lập riêng danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung*).

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ, Hội có tính chất đặc thù thuộc UBND tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh: Thực hiện lập, tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, kê khai TSTN bổ sung năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý (*UBND cấp huyện lập, tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý*), gửi danh sách về Thanh tra tỉnh (*Cơ quan kiểm soát TSTN*).

(*Mẫu biểu danh sách người có nghĩa vụ kê khai được đăng tải kèm theo Công văn này trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh Hải Dương tại địa chỉ <http://thanhtra.haiduong.gov.vn>; mục “Thông báo”*).

3.2. Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai:

- Đơn vị, cá nhân được thủ trưởng cơ quan, đơn vị giao phụ trách về công tác kê khai TSTN có trách nhiệm hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và kê khai TSTN bổ sung năm 2021 thực hiện việc kê khai TSTN theo đúng Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Người kê khai TSTN phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (*01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai*).

3.3. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai TSTN giao cho cơ quan có chức năng, nhiệm vụ về công tác tổ chức, cán bộ hoặc công chức được giao phụ trách công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai TSTN hằng năm và bản kê khai TSTN bổ sung của năm 2021 để bàn giao cho Thanh tra tỉnh (*Cơ quan kiểm soát TSTN*):

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ, Hội có tính chất đặc thù thuộc UBND tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh: Tổng hợp, bàn giao bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổng hợp, bàn giao bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, đơn vị mình; cơ quan, đơn

vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

4. Công khai bản kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021

- Việc công khai bản kê khai TSTN hằng năm và bản kê khai TSTN bổ sung của năm 2021 được thực hiện theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Sau khi hoàn thành việc công khai bản kê khai TSTN theo quy định, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai TSTN, công khai bản kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021, gửi về Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh theo quy định (*mẫu báo cáo được đăng tải kèm theo Công văn này trên Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh*).

5. Thời gian gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai, báo cáo kết quả thực hiện và bàn giao bản kê khai TSTN cho Thanh tra tỉnh

5.1. Thời gian thực hiện:

- Thời hạn lập và gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm và kê khai TSTN bổ sung năm 2021 như sau:

+ Lập và gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm của năm 2021 về Thanh tra tỉnh **trước ngày 15/12/2021**.

+ Lập và gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung năm 2021 về Thanh tra tỉnh **trước ngày 31/12/2021**.

- Thời hạn bàn giao bản kê khai TSTN hằng năm và bản kê khai TSTN bổ sung của năm 2021 cho Thanh tra tỉnh **trước ngày 21/01/2022**.

- Thời hạn gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2021 về Thanh tra tỉnh **trước ngày 25/02/2022**.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Danh sách người có nghĩa vụ kê khai và báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai TSTN được gửi về Thanh tra tỉnh theo đường công văn (*hoặc qua Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành tác nghiệp*) và theo các hộp thư điện tử: buiwanky@haiduong.gov.vn và doanphuchuyhoang@haiduong.gov.vn.

- Đối với các bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai: Các cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ bàn giao trực tiếp cho Thanh tra tỉnh qua Phòng Thanh tra, phòng chống tham nhũng (*Thanh tra tỉnh lập biên bản nhận bàn giao bản kê khai TSTN với từng cơ quan, đơn vị*).

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Do vậy, Thanh tra tỉnh đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các

đơn vị sự nghiệp công lập, Quỹ, Hội có tính chất đặc thù thuộc UBND tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nội dung theo đúng thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Thanh tra tỉnh (*qua Phòng Thanh tra, phòng chống tham nhũng*) để được hướng dẫn (*liên hệ ông Phạm Văn Cảnh - Trưởng phòng Thanh tra, phòng chống tham nhũng: 0913.076.691; ông Bùi Văn Kỳ - Thanh tra viên, Phòng Thanh tra, phòng chống tham nhũng: 0977.952.888*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- CVP, Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh;
- Website Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Phòng TT PCTN.

CHÁNH THANH TRA

Cao Ngọc Quang